

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2005/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 12 tháng 08 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

V/V BAN HÀNH BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH MỨC GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT MỘT SỐ QUẬN, HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Thông tư số 114/2004/TT-BTC ngày 26/11/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Quyết định số 11/2005/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND thành phố Cần Thơ V/v ban hành Quy định mức giá các loại đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1169/STC ngày 25/7/2005 và 1267/STC ngày 09/8/2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bổ sung, điều chỉnh mức giá các loại đất trên địa bàn quận Ninh Kiều, quận Bình Thủy, quận Ô Môn, huyện Cờ Đỏ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Cụ thể như sau:

I. PHẦN BỔ SUNG

1. Huyện Cờ Đỏ và huyện Vĩnh Thạnh.

Bổ sung giá đất nông nghiệp hạng 5 thuộc địa bàn huyện Cờ Đỏ và huyện Vĩnh Thạnh, cụ thể như sau :

1.1. Đất trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản :

a. Hạng 5, khu vực 1 : giá 18.000 đồng/m².

b. Hạng 5, khu vực 2 : giá 15.000 đồng/m².

1.2. Đất trồng cây lâu năm :

a. Hạng 5, khu vực 1 : giá 21.000 đồng/m².

b. Hạng 5, khu vực 2 : giá 18.000 đồng/m².

2. Quận Ninh Kiều.

2.1. Bổ sung giá đất ở đường khu bãi cát, đoạn ranh Công viên nước đến Khách sạn Victoria, giá 2.500.000 đồng/m².

2.2. Các dãy nhà phố (thuộc Trung tâm Thương mại Cái Khế) có mặt tiền tiếp giáp với trục đường khu dân cư do Công ty Thương mại - Du lịch - Xây dựng Miền Tây đầu tư tại cồn Cái Khế, thì áp dụng giá quy định của trục đường này là 6.000.000 đồng/m².

3. Quận Bình Thủy.

Bổ sung giá đất ở đường Vành đai phi trường, đoạn từ đường Mậu Thân đến đường Trần Quang Diệu, giá 1.000.000 đồng/m².

II. PHẦN ĐIỀU CHỈNH

1. Quận Ninh Kiều.

Điều chỉnh giá đất ở đường khu bãi cát, đoạn từ đường Trần Văn Khéo đến vòng xoay từ 2.500.000 đồng/m² lên 4.000.000 đồng/m².

2. Quận Bình Thủy.

2.1. Điều chỉnh giá đất ở và giới hạn Hương lộ 28, từ cống Tư Nhanh đến cầu Rạch Cam thành từ cống Tư Nhanh đến cầu Bông Vang (hết ranh quận Bình Thủy) như sau :

- Đoạn từ cống Tư Nhanh đến cầu Tư Bé giá 2.000.000 đồng/m².

- Đoạn từ cầu Tư Bé đến cầu Bông Vang (hết ranh quận Bình Thủy) giá 800.000 đồng/m².

2.2. Điều chỉnh giá đất ở đường Nguyễn Văn Trường, đoạn từ Hương lộ 28 đến cầu Ngã Tư từ 500.000 đồng/m² lên 800.000 đồng/m². Đoạn từ cầu Ngã Tư đến cầu Ngã Cái giữ nguyên giá 500.000 đồng/m².

2.3. Điều chỉnh giá đất ở đường Trần Quang Diệu, giới hạn từ đoạn tráng nhựa đến chợ Ngã Tư từ 500.000 đồng/m² lên 1.000.000 đồng/m².

3. Quận Ô Môn.

Điều chỉnh giá đất ở đường Tỉnh 923, giới hạn từ Quốc lộ 91 đến cầu Giáo Dẫn từ 600.000 đồng/m² lên 720.000 đồng/m².

4. Huyện Vĩnh Thạnh.

Điều chỉnh giá đất Quốc lộ 80 thuộc xã Thạnh Quới như sau :

- Từ cầu Bốn Tổng đến cống Nhà Thờ từ 250.000 đồng/m² lên 400.000 đồng/m².

- Từ cầu Láng Sen đến cống 12 từ 200.000 đồng/m² lên 300.000 đồng/m².

5. Giá đất ở trong vùng ven.

Trường hợp giá đất ở trong vùng ven nằm tiếp giáp với các trục giao thông chính thấp hơn giá đất ở tại nông thôn khu vực 1 trong cùng quận, huyện, thì điều chỉnh tăng lên bằng giá đất ở nông thôn khu vực 1 tại quận, huyện đó.

Điều 2.

1. Áp dụng giá đất quy định chung của UBND thành phố để tính thu tiền sử dụng đất và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai, đối với các dự án được Nhà nước giao đất để khai thác quỹ đất, giao cho tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng khu dân cư, xây nhà ở để bán hoặc cho thuê (hiện tại là Quyết định số 11/2005/QĐ-UB ngày 31/01/2005, Quyết định số 15/2005/QĐ-UB ngày 11/3/2005 và Quyết định này của UBND thành phố).

2. Quy định tại Khoản 1 Điều này thay thế quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 11/2005/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND thành phố về việc ban hành Quy định mức giá các loại đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày và được đăng trên báo Cần Thơ chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; các hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP CẦN THƠ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Phạm Phước Như